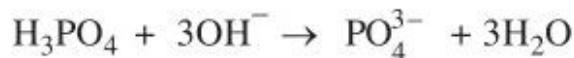


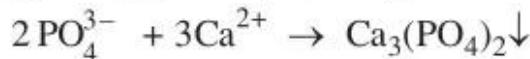
BÀI 17. LUYỆN TẬP : TÍNH CHẤT CỦA PHOTPHO VÀ CÁC HỢP CHẤT CỦA PHOTPHO

2.56 D đúng.

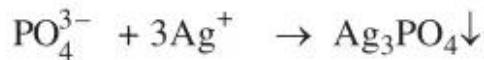
2.57 a) Không tồn tại, vì có phản ứng trung hoà :



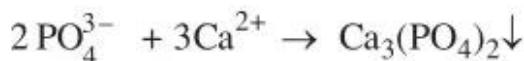
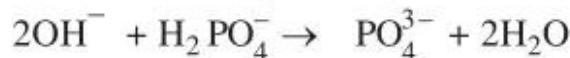
b) Không tồn tại, vì có phản ứng :



c) Không tồn tại, vì có phản ứng :



d) Không tồn tại, vì có phản ứng :



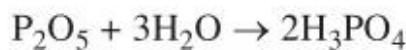
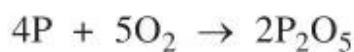
e) có tồn tại, vì không có phản ứng.

g) có tồn tại, vì không có phản ứng.

2.58 a) $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2 + 3\text{SiO}_2 + 5\text{C} \xrightarrow{\text{t}^\circ} 3\text{CaSiO}_3 + 2\text{P} + 5\text{CO}$

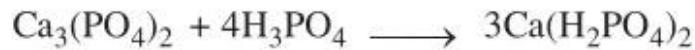
b) $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2 \rightarrow \text{H}_3\text{PO}_4 \rightarrow \text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$

– Điều chế H_3PO_4 :



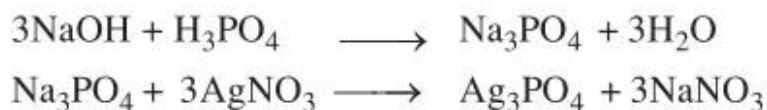
hoặc : $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2 + 3\text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow 3\text{CaSO}_4 + 2\text{H}_3\text{PO}_4$

– Điều chế supéphotphat kép :



c) $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2 \rightarrow \text{H}_3\text{PO}_4 \rightarrow \text{Na}_3\text{PO}_4 \rightarrow \text{Ag}_3\text{PO}_4$

Điều chế H_3PO_4 tương tự b. Các phản ứng xảy ra tiếp theo :



2.59 a) Có kết tủa màu vàng, do :



Khối lượng kết tủa tăng dần và sau đó không đổi.

b) Có kết tủa trắng, do :



Khối lượng kết tủa tăng dần và sau đó không đổi.

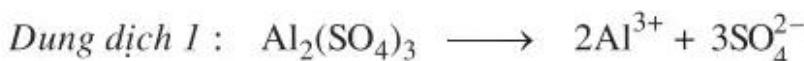
c) Không có hiện tượng xảy ra.

d) Có kết tủa màu vàng, do :

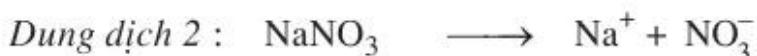


Khối lượng kết tủa tăng dần và sau đó không đổi.

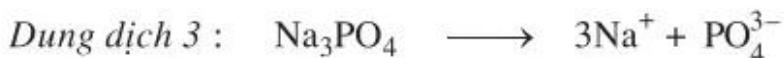
2.60 a) Dung dịch $Al_2(SO_4)_3$ có pH nhỏ nhất, vì :



Dung dịch có môi trường axit : $pH < 7$.



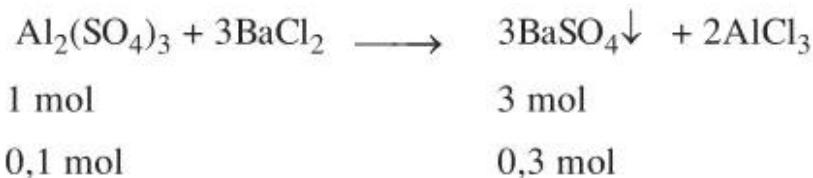
Dung dịch có môi trường trung tính : $pH = 7$.



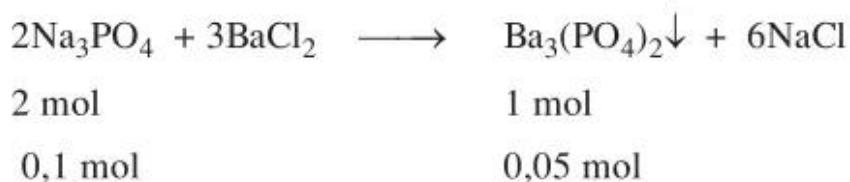
Dung dịch có môi trường bazơ : $pH > 7$.

b) Có thể dùng quỳ tím để nhận biết 3 dung dịch trên : dung dịch $Al_2(SO_4)_3$ làm quỳ tím hoá đỏ, dung dịch Na_3PO_4 làm quỳ tím hoá xanh, dung dịch $NaNO_3$ không làm quỳ tím đổi màu.

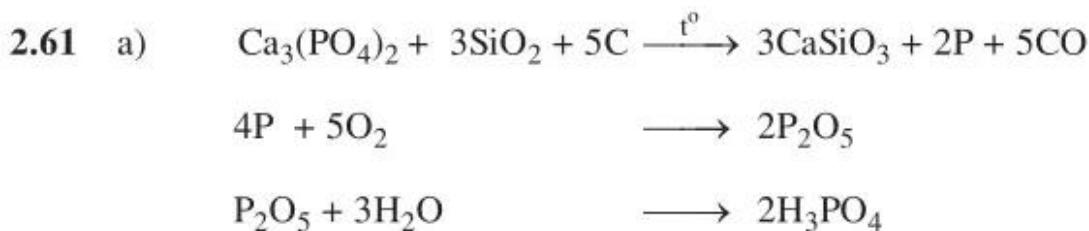
c) Khi thêm dung dịch BaCl_2 vào 3 cốc, ở 2 cốc có phản ứng tạo kết tủa :



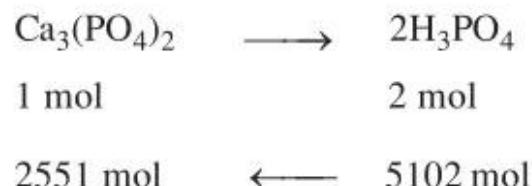
$$m_{\text{BaSO}_4} = 0,3 \cdot 233 = 69,9 \text{ (g)}.$$



$$m_{\text{Ba}_3(\text{PO}_4)_2} = 0,05 \cdot 601 = 30,05 \text{ (g)}.$$



b) Từ các phương trình trên, rút ra sơ đồ hợp thức :



Vậy khối lượng quặng là :

$$2551 \cdot 310 \cdot \frac{100}{90} \cdot \frac{100}{73} \approx 1203668 \text{ (g)}.$$